

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE HỘP ĐỰNG ĐỒ - ỐP THÂN HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE LEAD 110 (01/2009-03/2013) · Dùng  
cho HONDA LEAD (2009,2010,2011,2012,2013)

**Sơ đồ online:**

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-hop-dung-do-op-than-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005348> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem

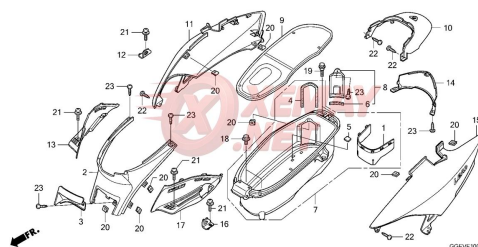
sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

## Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 43 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 43/43 | <b>Tổng giá trị:</b><br>9,868,951đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá  
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

## EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE HỘP ĐỰNG ĐỒ - ỐP THÂN HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013)



|               |                                         |
|---------------|-----------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005348                           |
| Thương hiệu   | HONDA                                   |
| Dòng xe       | LEAD                                    |
| Năm SX        | 2009,2010,2011,2012,2013                |
| Loại hệ thống | FRAME                                   |
| Danh mục      | CATALOGUE LEAD 110<br>(01/2009-03/2013) |
| Số phụ tùng   | <b>43</b> chi tiết                      |
| Tổng giá trị  | <b>9,868,951đ</b>                       |



Quét xem sơ đồ online

## Danh sách phụ tùng chi tiết (43 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE HỘP ĐỰNG ĐỒ - ỐP THÂN HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013)**:

| # | Tên phụ tùng                                                | Mã SKU      | SL | Giá lẻ  |
|---|-------------------------------------------------------------|-------------|----|---------|
| 1 | Tấm chắn bùn sau hộp đồ 80104-GFM-900 HONDA LEAD 110        | 80104GFM900 | 1  | 92,728đ |
| 2 | ốp nhựa trung tâm 80151-GGE-900 HONDA LEAD 110              | 80151GGE900 | 1  | 67,942đ |
| 3 | Nắp ốp nhựa trung tâm 80153-GGE-900 HONDA LEAD 110          | 80153GGE900 | 1  | 37,733đ |
| 4 | Gioăng bịt kín nắp sau hộp đồ 81254-GFM-900 HONDA LEAD 110  | 81254GFM900 | 1  | 27,133đ |
| 5 | Gioăng bịt đáy hộp đồ 81255-GGE-900 HONDA LEAD 110          | 81255GGE900 | 1  | 25,326đ |
| 6 | Gioăng bịt kín dưới nắp sau hộ 81256-GFM-970 HONDA LEAD 110 | 81256GFM970 | 1  | 27,133đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 7  | Bộ hộp để đồ 81260-GGE-900 HONDA LEAD 110                   | <a href="#">81260GGE900</a>   | 1  | 526,154đ |
| 8  | Bộ nắp sau hộp đồ 81270-GFM-970 HONDA LEAD 110              | <a href="#">81270GFM970</a>   | 1  | 47,854đ  |
| 9  | Nắp trên hộp để đồ 81271-GFM-900 HONDA LEAD 110             | <a href="#">81271GFM900</a>   | 1  | 560,952đ |
| 10 | ỐP ĐUÔI SAU TRÊN *NHA69P* 83502-GGE-900ZA HONDA LEAD 110    | <a href="#">83502GGE900ZA</a> | 1  | 175,385đ |
| 10 | ỐP ĐUÔI SAU TRÊN *NHA96P* 83502-GGE-900ZB HONDA LEAD 110    | <a href="#">83502GGE900ZB</a> | 1  | 175,385đ |
| 10 | ỐP ĐUÔI SAU TRÊN *R313C* 83502-GGE-900ZC HONDA LEAD 110     | <a href="#">83502GGE900ZC</a> | 1  | 175,385đ |
| 10 | ỐP ĐUÔI SAU TRÊN *NH411M* 83502-GGE-900ZD HONDA LEAD 110    | <a href="#">83502GGE900ZD</a> | 1  | 175,385đ |
| 10 | ỐP ĐUÔI SAU TRÊN *RP183P* 83502-GGE-900ZE HONDA LEAD 110    | <a href="#">83502GGE900ZE</a> | 1  | 182,712đ |
| 10 | ỐP ĐUÔI SAU TRÊN *YR299P* 83502-GGE-900ZF HONDA LEAD 110    | <a href="#">83502GGE900ZF</a> | 1  | 175,385đ |
| 11 | Bộ ốp sườn phải *NHA69P* 83505-GGE-900ZA HONDA LEAD 110     | <a href="#">83505GGE900ZA</a> | 1  | 466,112đ |
| 11 | Bộ ốp sườn phải *NHA96P* 83505-GGE-900ZB HONDA LEAD 110     | <a href="#">83505GGE900ZB</a> | 1  | 485,074đ |
| 11 | Bộ ốp sườn phải *R313C* 83505-GGE-900ZC HONDA LEAD 110      | <a href="#">83505GGE900ZC</a> | 1  | 503,256đ |
| 11 | Bộ ốp sườn phải *NH411M* 83505-GGE-900ZD HONDA LEAD 110     | <a href="#">83505GGE900ZD</a> | 1  | 485,074đ |
| 11 | Bộ ốp sườn phải *RP183P* 83505-GGE-910ZA HONDA LEAD 110     | <a href="#">83505GGE910ZA</a> | 1  | 472,803đ |
| 11 | Bộ ốp sườn phải *YR299P* 83505-GGE-910ZB HONDA LEAD 110     | <a href="#">83505GGE910ZB</a> | 1  | 496,134đ |
| 12 | Nắp ốp trung tâm phải 83521-GGE-900 HONDA LEAD 110          | <a href="#">83521GGE900</a>   | 1  | 21,384đ  |
| 13 | Ốp trung tâm phải *NH105* 83525-GGE-900ZA HONDA LEAD 110    | <a href="#">83525GGE900ZA</a> | 1  | 74,807đ  |
| 14 | Bộ ốp đuôi sau dưới *NHA69P* 83603-GGE-900ZA HONDA LEAD 110 | <a href="#">83603GGE900ZA</a> | 1  | 213,306đ |
| 14 | Bộ ốp đuôi sau dưới *NHA96P* 83603-GGE-900ZB HONDA LEAD 110 | <a href="#">83603GGE900ZB</a> | 1  | 213,306đ |
| 14 | Bộ ốp đuôi sau dưới *R313C* 83603-GGE-900ZC HONDA LEAD 110  | <a href="#">83603GGE900ZC</a> | 1  | 213,306đ |
| 14 | Bộ ốp đuôi sau dưới *NH411M* 83603-GGE-900ZD HONDA LEAD 110 | <a href="#">83603GGE900ZD</a> | 1  | 213,306đ |
| 14 | Bộ ốp đuôi sau dưới *RP183P* 83603-GGE-910ZA HONDA LEAD 110 | <a href="#">83603GGE910ZA</a> | 1  | 216,368đ |
| 14 | Bộ ốp đuôi sau dưới *YR299P* 83603-GGE-910ZB HONDA LEAD 110 | <a href="#">83603GGE910ZB</a> | 1  | 213,306đ |
| 15 | Bộ ốp sườn trái *NHA69P* 83605-GGE-900ZA HONDA LEAD 110     | <a href="#">83605GGE900ZA</a> | 1  | 467,693đ |
| 15 | Bộ ốp sườn trái *NHA96P* 83605-GGE-900ZB HONDA LEAD 110     | <a href="#">83605GGE900ZB</a> | 1  | 486,653đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                    | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 15 | Bộ ộp sườn trái *R313C* 83605-GGE-900ZC HONDA LEAD 110                                                                                          | 83605GGE900ZC | 1  | 497,713đ |
| 15 | Bộ ộp sườn trái *NH411M* 83605-GGE-900ZD HONDA LEAD 110                                                                                         | 83605GGE900ZD | 1  | 486,653đ |
| 15 | Bộ ộp sườn trái *RP183P* 83605-GGE-910ZA HONDA LEAD 110                                                                                         | 83605GGE910ZA | 1  | 474,406đ |
| 15 | Bộ ộp sườn trái *YR299P* 83605-GGE-910ZB HONDA LEAD 110                                                                                         | 83605GGE910ZB | 1  | 497,713đ |
| 16 | Nắp ộp trung tâm trái 83621-GGE-900 HONDA LEAD 110                                                                                              | 83621GGE900   | 1  | 21,384đ  |
| 17 | ộp trung tâm trái *NH105* 83625-GGE-900ZA HONDA LEAD 110                                                                                        | 83625GGE900ZA | 1  | 75,166đ  |
| 18 | Bu lông có đệm 6x12 90001-GFM-900 HONDA LEAD 110                                                                                                | 90001GFM900   | 1  | 25,410đ  |
| 19 | Bu lông 6mm 90111-162-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                         | 90111162000   | 1  | 14,472đ  |
| 20 | Đai ốc kẹp 4mm 90302-SA4-003 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, LEAD 110, SH 125, SUPER CUB, WAVE 100 | 90302SA4003   | 1  | 14,520đ  |
| 21 | Vít có đệm 5x14 93891-050-1407 HONDA LEAD 110                                                                                                   | 938910501407  | 1  | 18,090đ  |
| 22 | Vít tự ren 4x12 93903-34320 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, PCX, SPACY, WAVE                                                                      | 9390334320    | 1  | 18,090đ  |
| 23 | Vít tự ren 4x12 93903-34380 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                  | 9390334380    | 1  | 10,854đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng LEAD](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-hop-dung-do-op-than-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005348> để biết giá và nơi bán.

## Trích dẫn tài liệu này

### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE HỘP ĐỰNG ĐỒ – ỚP THÂN HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) (EPCDOV0005348). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-hop-dung-do-op-than-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005348>

### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE HỘP ĐỰNG ĐỒ – ỚP THÂN HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) (EPCDOV0005348)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-hop-dung-do-op-than-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005348>. Truy cập 06/08/2026.

### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE HỘP ĐỰNG ĐỒ – ỚP THÂN HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) (EPCDOV0005348)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-hop-dung-do-op-than-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005348>.

## Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE HỘP ĐỰNG ĐỒ – ỚP THÂN HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) (EPCDOV0005348)

**Cập nhật lần cuối**  
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.